TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế;

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Ngọc C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 54, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số 232A ấp L, xã H, huyện L, Đồng Tháp; (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi đơn*: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 54, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01//2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Phan Ngọc C trình bày: Chị C và anh L tự nguyện cưới nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 30. Sau khi kết hôn, chị C và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi anh L biết chị C mang thai là con gái, nên tháng 8/2016 anh L đưa chị C về nhà cha mẹ ruột chị C sinh sống và anh L bỏ mặt chị C không đến thăm nom, chăm sóc. Sau

khi chị C sinh con, thì anh L chỉ đến thăm con được đôi, ba lần sau đó không đến thăm nom, chăm sóc hay phụ giúp tiền bạc gì cho chị C. Từ ngày xa nhau đến nay, anh L không liên lạc với chị C để đoàn tụ gia đình, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung: Chị C và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016 hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên họp, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Ngọc C.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cho ly hôn giữa chị Phan Ngọc C và anh Nguyễn Thanh L. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Phan Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Phan Ngọc C xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị C và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh L có địa chỉ cư trú tại số 54, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng đối với anh Nguyễn Thanh L.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Phan Ngọc C và anh Nguyễn Thanh L đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị C và anh L phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau khoảng thời gian chung sống, chị C và anh L đã không làm được điều đó, chỉ vì anh L biết chị C mang thai là con gái không phải là con trai thì anh L không quan tâm, không lo lắng gì cho vợ con. Hành động và việc làm của anh L đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị C và anh L không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2016 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị C yêu cầu được ly hôn anh L. Đối với anh L thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo, triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L, nhưng anh L không đến dự phiên họp và cũng có văn bản trình bày cho Tòa án biết về yêu cầu của chị C, hiện tại chị C và anh L vẫn sống ly thân với nhau.

Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Phan Ngọc C với anh Nguyễn Thanh L.

[4] Về nuôi con chung: Chị C và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016 hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, khi chị C và anh L xa nhau từ tháng 8 năm 2016 đến nay, thì chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc H vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Nguyễn Ngọc H vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời cháu Nguyễn Ngọc H dưới 36 tháng tuổi, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị C là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên việc tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Ngọc H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật; Do chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phan Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Ngọc C và anh Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Phan Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Ngọc C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phan Ngọc C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Ngọc C phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02198 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

6. Chị Phan Ngọc C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CC THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Đ/s: Chuyện, Lâm;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Quan Nam